

1. Người ta không thể cưỡng lại cái lô-gích của thị trường. Chúng tôi ở Singapore đã điều khiển sức mạnh xuất phát từ thể chế thị trường để lãnh đạo việc phát triển kinh tế. Và chúng tôi đã thành công. Tốc độ phát triển từ 8 đến 10 phần trăm hàng năm đạt được trong hai mươi lăm năm qua cùng với tốc độ phát triển tương đương ở Hồng Kông, Nam Triều Tiên, Đài Loan là một kỳ lục quốc tế. Đây là một điều chúng tôi có thể hãnh diện vì đây không phải là một thành tựu nhỏ. Lý do cơ bản cho sự thành công về kinh tế là sự tin tưởng vào triết lý thị trường.

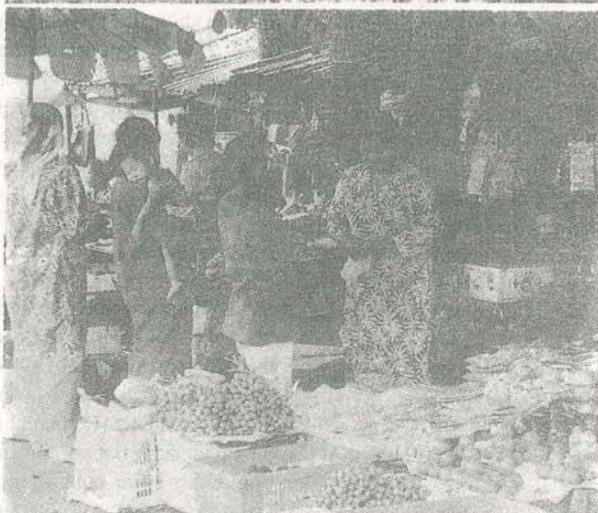
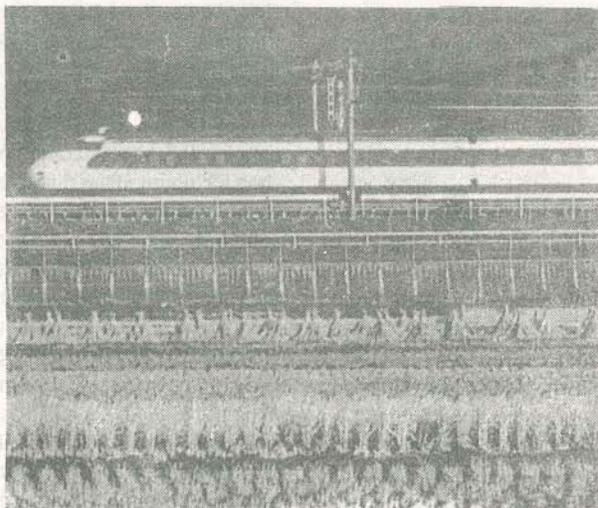
2. Triết lý thị trường rất đơn giản. Nó cho rằng thị trường là một phương tiện hiệu quả nhất để phân phối hàng hoá, dịch vụ và tài nguyên. Thể chế thị trường thực hiện điều này bằng cách tạo điều kiện cho người mua và người cung cấp giao tiếp thường xuyên với nhau. Người tiêu thụ tó ý muốn của họ qua hàng hoá họ mua, và nhà sản xuất nào cung cấp được những hàng hóa đúng lúc sẽ thấy lợi nhuận của mình tăng lên. Ngược lại những nhà sản xuất không theo quy luật sẽ phá sản. Như vậy các công ty nào phục vụ tốt nhất cho khách hàng bằng cách sản xuất hàng có chất lượng với giá rẻ sẽ phát triển mạnh lên.

3. Điều kiện chủ yếu cho sự thành công trong nền kinh tế thị trường là sự đáp ứng cho những dấu hiệu của thị trường. Các dấu hiệu này trước hết phải chính xác. Nó phải thể hiện điều kiện bên trong của cung và cầu. Điều này có nghĩa là lực lượng thị trường không được méo mó bởi những quy chế giả tạo và các chính sách thuế.

# PHÁT TRIỂN KINH TẾ Ở SINGAPORE VÀ TRIẾT LÝ CỦA THỊ TRƯỜNG \*

TSAO YUAN

(Phó Giám đốc Trung tâm nghiên cứu về chính sách)



4. Từ lấy thí dụ của quy chế và quota chẳng hạn. Thị trường Singapore luôn luôn là một thị trường mở rộng, hầu như không có quy chế bảo hộ mậu dịch đối với các mặt hàng ngoại nhập. Đây là một điều thừa kế

từ chế độ thực dân Anh, nhưng chính phủ của thập kỷ 1960 cũng có quyền chọn lựa giải pháp bảo hộ mậu dịch vì đó là một giải pháp rất thịnh hành vào thời điểm ấy. Nhiều nước đang phát triển, trong niềm

phấn khởi vừa đạt được độc lập sau chiến tranh, đã chọn chính sách yêu nước bảo hộ mậu dịch để phát triển công nghiệp trong nước. Lý luận của họ là vì nền thương mại trong nước không thể cạnh tranh với nhập khẩu, cho nên hoặc phải nâng giá hàng nhập khẩu lên, hoặc giới hạn số lượng hàng trên thị trường địa phương. Kết quả là người tiêu thụ phải trả giá cao hơn những mặt hàng kém chất lượng hơn và tệ hơn nữa bị hạn chế trong sự lựa chọn các mặt hàng có sẵn.

5. Ngày nay, lịch sử đã cho thấy rằng các nước này có một mức tăng trưởng rất thấp. Tại sao? Vì bảo hộ mậu dịch làm méo mó các dấu hiệu của thị trường. Nếu giá cao không phải vì mức cầu cao mà vì quy chế và quota, thì tài nguyên không được phân phối một cách hợp lý. Bảo hộ mậu dịch không mang lại hiệu quả cho nền kinh tế vì nó làm méo mó các dữ kiện.

6. Để cho một nền kinh tế có thể đáp ứng với dấu hiệu thị trường, không những các dấu hiệu này phải được tôn trọng, mà những thành phần trong nền kinh tế cũng phải cảm nhận thị trường. Cạnh tranh là một giải pháp rất tốt để nâng cao sự cảm nhận này. Tâm lý con người cần có một dấu thú để thi đua. Nếu thi đua làm cho một người phải gắng hết sức mình, thì cạnh tranh làm cho nền kinh tế đem lại hiệu quả tốt nhất. Các hãng xưởng trong một nền kỹ nghệ cạnh tranh lúc nào cũng ở tư thế sẵn sàng-sảng tảo tìm tòi để sản xuất sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ tốt hơn với giá rẻ hơn. Ngược lại, nếu không có sự cạnh tranh, việc làm không hiệu quả sẽ lan tràn, và không có sự khuyến khích để vươn lên nổi bật hơn nữa. Thí dụ sự bảo hộ mậu dịch làm trì trệ sự tăng trưởng vì nó không hỗ trợ tinh thần cạnh

tranh, nhất là trong một nước nhỏ.

7. Dấu hiệu thị trường rõ nét và sự cảm nhận chúng dựa trên cạnh tranh là tính chất độc đáo của triết lý thị trường. Việc tuyển chọn dựa trên năng khiếu cũng là một đường nét của triết lý thị trường áp dụng trên thị trường lao động. Sự tuyển chọn năng khiếu không những dựa trên tiêu chuẩn về năng lực, mà còn bao gồm khả năng hòa nhập và tư cách cá nhân, tinh thần trách nhiệm và sự hăng say trong công việc. Nói tóm lại, người nào có nhiều khả năng nhất sẽ được chọn để làm công việc đó. Điều này bảo đảm được tính hiệu quả và năng lực cần thiết cho nền kinh tế thị trường.

#### SINGAPORE VÀ TRIẾT LÝ THỊ TRƯỜNG

8. Tại sao Singapore phải lựa chọn triết lý thị trường và phải cảm nhận các dấu hiệu của thị trường? Muốn trả lời tốt nhất câu hỏi này, chúng ta nên phân tích lịch sử kinh tế của Singapore.

9. Câu chuyện thành công của Singapore thật ra bắt nguồn từ 1819 chứ không chỉ qua thập kỷ 1960. Khi người Anh bắt đầu quyết định thành lập một bến cảng trên hòn đảo nhỏ và tương đối ít dân cư này, họ đã chúng tỏ một tầm nhìn xa vượt qua thời đại của họ. Họ quyết định biến Singapore thành một cảng không thuế. Các thương nhân có thể đến Singapore để buôn bán mà không bị hạn chế về tàu bè hoặc bán hàng. Dĩ nhiên có những điều kiện khác nữa, thí dụ như yêu cầu của phương tây về các mặt hàng hương liệu và Singapore nằm trên vị trí trung tâm và là một bến cảng thiên nhiên. Nhưng thương mại đã phát triển mạnh và Singapore đã trở thành một thành phố thương mại.

10. Truyền thống mở rộng đối với người và sản phẩm từ nước ngoài vẫn tiếp tục dưới chính phủ PAP. Nền độc lập năm 1965 làm chúng tôi nhận thức được thực tế phũ phàng là sự cần thiết phải sống còn về kinh tế, nên chính sách mở rộng lại thực hiện dưới một hình thức mới - xuất khẩu công nghệ phẩm. Một lần nữa, triết lý thị trường lại chiếm vai trò thứ nhất. Phải như vậy, vì sản phẩm Singapore phải cạnh tranh với thị trường quốc tế. Sự cảm nhận xu hướng ngày một thay đổi của người tiêu thụ lại càng trở nên quan trọng hơn nữa, và phải có tính chất uyển chuyển và hòa nhập.

11. Các công ty xuyên quốc gia khi đến Singapore đã giúp chúng tôi rất nhiều trong việc phát triển kinh tế. Xuyên qua họ, chúng tôi đã học kỹ thuật, không những trong sản xuất, mà còn trong lĩnh vực tài chính, các dịch vụ, và ngay cả trong việc quản lý nhân sự. Hiện nay chúng tôi có một hệ thống thương mại dạng đầu thầu mà cách đây hai mươi năm chúng tôi không có. Nhiều người trước đây làm việc cho các công ty xuyên quốc gia nay đã dựng nên công ty riêng của họ sau khi học nghề trong công việc làm trước đây. Đó là những nhà doanh nghiệp địa phương mới. Ngoài ra có một số người chuyên về quản lý có nhiệt tình và sáng tạo đã được đào tạo bởi các công ty xuyên quốc gia. Triết lý thị trường áp dụng trên vốn từ nước ngoài đã mang lại kết quả tốt.

#### BƯỚC NHẢY VỌT SẮP TỚI

12. Vào đầu những năm 1990, sau hai thập kỷ rưỡi phát triển kinh tế, chúng tôi đang tiến hành xây dựng thêm hai cột mới trong triết lý thị trường. Thứ nhất là nhập khẩu không nhân tài từ nước ngoài, nhưng nhân tài từ nước ngoài. Thứ hai

là xuất khẩu vốn từ trong nước.

13. Đúng ra việc thu dụng nhân tài từ nước ngoài không phải là một điều mới. Trên thực tế, những đợt di dân từ Trung Quốc, Ấn Độ và các nước khác đã mang lại sự mới mẻ và sinh động cho nền thương mại của Singapore. Nhiều ông cha chúng tôi là di dân. Các mẫu chuyện của những người từ bần cùng trở nên giàu có như trường hợp của Tan Kah Kee, Lee Kong Chian và Tan Lark Sai đây rấy trong lịch sử kinh tế của Singapore.

14. Đối với chúng tôi ngày nay cũng thế. Việc thu dụng có chọn lọc những nhân tài nước ngoài chỉ mang thêm sự phong phú và đa dạng của đời sống kinh tế. Sự phát triển ngày càng tăng đồng nghĩa với sự chuyên môn hoá. Thí dụ trong ngành y, chúng tôi không chỉ cần dùng bác sĩ đa khoa. Chúng tôi cần dùng bác sĩ giải phẫu não, bác sĩ tim, bác sĩ nhãn khoa, bác sĩ sản khoa... một loạt những bác sĩ chuyên khoa mà một dân số 2,7 triệu không thể nào đào tạo được. Do đó việc thu dụng nhân tài từ nước ngoài là một vấn đề thiết yếu để tiếp tục cái thành công mà chúng tôi thụ hưởng cho tới nay. Viên ảnh về thành phố trung tâm miêu tả trong "Bước nhảy vọt sắp tới" cần đến trình độ này.

15. Singapore đã trở thành một nước xuất khẩu về vốn. Sự khủng hoảng những năm 1985 - 1986 là một giai đoạn chuyển biến cho nền kinh tế, vì nó bắt buộc phải giảm bớt phí tổn và tăng cường mức cạnh tranh. Nó quan trọng cũng vì bởi đầu tư đó cán cân chi phí của chúng tôi đã trở thành dư thừa. Sự dư thừa này lên đến khoảng 7% của tổng sản lượng, có nghĩa là Singapore đã chuyển từ người đi vay vốn để trở thành người cho mượn vốn cho thế

giới. Nói một cách khác, Singapore đã đúng vào hàng ngũ của những nước công nghiệp mới phát triển khi trở thành một nước xuất khẩu vốn.

16. Việc xuất khẩu vốn có thể đa dạng. Trong trường hợp Singapore, việc đầu tư vốn ra nước ngoài khá quan trọng. Nhưng chúng tôi đang bước vào giai đoạn quốc tế hoá. Các công ty địa phương đang bắt đầu đầu tư ở nước ngoài - thiết lập văn phòng tại nước ngoài, liên doanh, liên hiệp hoặc mua các công ty ở nước ngoài.

17. Việc quốc tế hoá các công ty Singapore một phần cũng nhằm vào mục đích chung là duy trì tính phát triển liên tục. Thị trường trong nước không cho phép các công ty tăng trưởng nhiều. Giá nhân công gia tăng và đồng đô-la Singapore vững mạnh khuyến khích các công ty di chuyển những quy trình sản xuất cần nhiều sức lao động đi nơi khác. Do đó việc bành trướng ra nước ngoài cũng là một sự đáp ứng với dấu hiệu thị trường.

#### KẾT LUẬN

18. Tính cạnh tranh của Singapore dựa trên tính hiệu quả của nền thương mại, nhờ một lực lượng lao động có năng suất cao và một cơ sở vật chất vững chắc. Muốn được hiệu quả cao, cần phải đáp ứng liên tục đến dấu hiệu của thị trường. Sự sống còn của Singapore cuối cùng tùy thuộc vào sự trung thành vào triết lý thị trường.

TSAO YUAN

(\*) Tài liệu phổ biến trong cuộc Hội thảo về "Kinh nghiệm kinh tế Á châu - Trường hợp Singapore", do Trung tâm CESAIS và Trường ĐHKHT TP. Hồ Chí Minh tổ chức ngày 29.10.1991.